

MỘT SỐ BIỂU HIỆN VỀ HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI NGOÀI TRỜI CỦA TRẺ MẪU GIÁO Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

• Lê Thị Bích Vân^(*), Nguyễn Văn Cảnh^(*)

Tóm tắt

Bài viết trình bày sản phẩm nghiên cứu một số biểu hiện của trẻ mẫu giáo về hoạt động vui chơi ngoài trời ở các trường mầm non thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Dữ liệu nghiên cứu được thực hiện tại 08 trường mầm non với 170 giáo viên, 8 cán bộ quản lý, 16 buổi quan sát hoạt động vui chơi ngoài trời ở trường mầm non. Kết quả nghiên cứu kiểm định các cơ sở lý luận về đặc điểm tâm lý của trẻ mẫu giáo trong hoạt động vui chơi ngoài trời, so sánh sự khác biệt về một số khía cạnh tâm lý của trẻ ở hai loại hình trường (công lập - ngoài công lập) và giữa các nhóm tuổi; cụ thể là có sự khác biệt về (1) hứng thú và mức độ tự lập ở các nhóm tuổi, (2) khả năng sáng tạo giữa trẻ ở hai loại hình trường.

Từ khóa: Mầm non, vui chơi ngoài trời, mẫu giáo.

1. Đặt vấn đề

Trong hoạt động vui chơi ngoài trời nói riêng và bất kỳ hoạt động nào ở trường mầm non (hoạt động giáo dục), trẻ em (người học) luôn là một thành tố quan trọng, vừa là đối tượng mà hoạt động hướng tới, vừa là chủ thể của hoạt động, tác động ngược trở lại, thậm chí là điều chỉnh các thành tố khác của hoạt động như mục tiêu, nội dung, hình thức, biện pháp, phương tiện tổ chức. Do đó, tìm hiểu biểu hiện của trẻ trong hoạt động vui chơi ngoài trời sẽ góp phần đánh giá được công tác tổ chức hoạt động này ở các trường mầm non.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Các khái niệm

2.1.1. Trẻ mẫu giáo

Điều 13, Điều lệ trường Mầm non [1] quy định về nhóm trẻ, lớp mẫu giáo xác định, trẻ em từ 3 đến 6 tuổi được tổ chức thành các lớp mẫu giáo. Số trẻ tối đa trong một lớp mẫu giáo được quy định là không quá 25 trẻ đối với nhóm 3 - 4 tuổi; 30 trẻ đối với nhóm 4 - 5 tuổi và 35 trẻ đối với nhóm 5 - 6 tuổi.

2.1.2. Hoạt động vui chơi ngoài trời

Trẻ con thích chơi cả trong lớp lẫn ngoài trời. Hầu hết những gì có thể chơi trong lớp thì cũng có thể chơi được ở ngoài trời. Chẳng hạn như chơi mô phỏng, đọc truyện, làm dự án tạo hình, chơi với cát, nước... Ở ngoài trời, nhiều trẻ tham gia các hoạt động nhiệt tình và tự tin hơn hẳn so với các hoạt động trong lớp [6].

Tài liệu Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non 2009 (sau sửa đổi, bổ sung) xác định “Giờ chơi ngoài trời là khoảng thời gian dành cho việc tự do chơi của trẻ ở ngoài lớp học” [2].

2.2. Đặc điểm tâm lý của trẻ mẫu giáo trong hoạt động vui chơi ngoài trời

Trẻ là đối tượng và cũng là chủ thể của hoạt động khi chủ động, tích cực tham gia và sáng tạo hoạt động vui chơi ngoài trời dưới sự tổ chức sự phạm của giáo viên (GV). Việc chơi của trẻ là tự nhiên, bản chất. Nói như Frobel “chơi là sự phô bày tự nhiên của các lá mầm thời thơ ấu” hay Groos cho rằng chơi là “hoạt động bản năng” [7].

Việc chơi của trẻ mang tính tự do, tự nguyện, tự lập vì do trẻ tự tạo ra và làm chủ được nó. Trẻ chơi xuất phát từ nhu cầu và hứng thú của bản thân, sẽ không còn là chơi nữa nếu hành động chơi của trẻ bị phụ thuộc nghiêm ngặt vào thế giới hiện thực hoặc bị áp đặt máy móc từ phía người lớn. Hơn bất cứ hoạt động nào, khi tham gia vào trò chơi, đứa trẻ bộc lộ hết mình một cách tích cực và chủ động. Khi chơi, trẻ tự lực làm hết mọi việc từ chọn trò chơi, bạn chơi đến việc tìm kiếm vật liệu chơi, tự đề xuất ý tưởng và chơi theo cách của mình bao gồm cả quy tắc chơi. Trẻ có quyền tham gia trò chơi hay không, hoặc kết thúc cuộc chơi theo ý muốn. Trong thời gian chơi, trẻ có thể tự do di chuyển giữa các góc trong phạm vi hoạt động và tự mình khắc phục trở ngại hay điều chỉnh hành vi cho phù hợp với hoàn cảnh chơi. Trẻ có thể tham gia xây dựng môi trường chơi, chuẩn bị vật liệu cho buổi chơi. Nếu được giáo dục tốt, sau

^(*) Trường Đại học Đồng Tháp.

khi chơi, trẻ hoàn toàn có thể tự mình cất dọn đồ chơi [3], [8].

Khi tham gia vào cuộc chơi, trẻ thể hiện với tất cả lòng say mê và nhiệt tình vốn có. Đó là tinh thần trách nhiệm của anh thợ xây, là sự nhiệt tình, cởi mở của cô bán hàng. Hay là tinh thần đoàn kết tập thể, cùng với nhóm, cố hết sức để chiến thắng đối phương. Bên cạnh đó, trẻ vẫn có những cảm xúc tiêu cực là những nỗi buồn khi thua cuộc, sự giận hờn, chưa thỏa mãn với kết quả chơi. Dù là vui hay buồn, cảm xúc tích cực hay tiêu cực cũng đều được trẻ thể hiện mạnh mẽ trong khi chơi [8].

Trẻ bộc lộ khả năng sáng tạo qua việc sử dụng vật liệu chơi, hình thành ý tưởng chơi, xử lý tình huống khi chơi. Chẳng hạn như với các lon sữa, trẻ có thể chơi trò chơi tạc lon, ném bowling, hoặc làm trống để đánh, làm đèn trung thu. Khi chơi tạc lon, nếu lon bị méo, hư, trẻ có thể đổi lon thành các vật khác như dép, bóng, hộp sữa nhựa; vẽ mức chơi bằng phấn hoặc bằng gạch; ô chứa lon có thể là hình vuông, tròn, tam giác, chữ nhật, hay ngôi sao; luật chơi có thể thay đổi từ “ai tạc không trúng lon thì coi như chết” thành “tạc không được lon thì nhặt dép chạy về, người giữ lon rượt đuổi cho tới mức”. L. X. Vugotxki đã chỉ ra rằng, khi trong đầu đứa trẻ xuất hiện một dự định hay một kế hoạch nào đó và chúng có ý muốn thực hiện nó thì có nghĩa là trẻ đã chuyển sang hoạt động sáng tạo [4].

Trong giai đoạn từ 3 - 6 tuổi, việc chơi của trẻ có sự chuyển biến. Ý tưởng, nội dung, hành động, chủ đề, vai hay luật chơi đều ngày một mở rộng, tinh vi và phức tạp hơn theo sự lớn lên của trẻ. Khi trẻ ở đầu tuổi mẫu giáo, việc chơi còn đơn giản, cần nhiều sự hỗ trợ của GV, dần dần trẻ có khuynh hướng mở rộng và làm phong phú việc chơi. Khả năng phối hợp với bạn chơi cũng ngày một chặt chẽ hơn [8].

Theo số liệu nghiên cứu của A.V. Daporozet [5], khả năng chú ý có chủ định liên tục của trẻ 3 - 4 tuổi là 27 phút, 4 - 5 tuổi là 37 phút, trẻ 5 - 6 tuổi là 37 - 51 phút. Điều này có nghĩa, thời gian mà trẻ có thể tham gia vào hoạt động vui chơi ngoài trời của trẻ mẫu giáo có thể từ 30 - 60 phút.

3. Khách thể điều tra và phương pháp nghiên cứu

Tác giả tiến hành nghiên cứu thực trạng trên 4 trường công lập và 4 trường ngoài công lập bằng

phương pháp định lượng, điều tra phiếu hỏi với 147 GV và phương pháp nghiên cứu định tính, phỏng vấn 22 GV, 8 cán bộ quản lý về các biểu hiện của trẻ trong hoạt động vui chơi ngoài trời; quan sát 16 buổi chơi ngoài trời. Các đối tượng nghiên cứu được mã hóa là GVCL1.1, GVNCL1.1,... đối với GV; CBCL1, CBNCL1,... đối với cán bộ quản lý. Các đơn vị trường công lập được mã hóa là CL1, CL2,... và ngoài công lập được gọi là NCL1, NCL2,...

Tác giả sử dụng kiểm định *Chi - bình phương*, *T - test*, *Anova* để kiểm tra sự khác biệt về biểu hiện của trẻ trong hoạt động vui chơi ngoài trời giữa các nhóm tuổi và nhóm trường.

Qui ước ý nghĩa các mức độ đánh giá tương ứng với giá trị trung bình như sau:

Giá trị trung bình	Ý nghĩa tương đương
1,00 - 1,80	(1) Rất không tốt
1,81 - 2,60	(2) Không tốt
2,61 - 3,40	(3) Bình thường
3,41 - 4,20	(4) Tốt
4,21 - 5,00	(5) Rất tốt

4. Kết quả nghiên cứu

Bảng 1. Thống kê giá trị trung bình ý kiến GV về trẻ trong hoạt động vui chơi ngoài trời

Nội dung	Mẫu	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Mức độ
Trẻ sáng tạo khi chơi	147	3,73	0,805	Tốt
Thực hiện các quy tắc chơi (không tranh giành, biết chờ tới lượt,...)	147	3,82	0,712	Tốt
Hứng thú với các hoạt động vui chơi ngoài trời	147	4,20	0,604	Tốt
Tự lấy và cất dọn đồ chơi đúng chỗ	147	4,12	0,711	Tốt
Tự khởi xướng các trò chơi theo ý thích	147	3,56	0,828	Tốt
Hợp tác với bạn khi chơi	147	3,93	0,659	Tốt

Kết quả thống kê trong bảng 1 cho thấy các biểu hiện của trẻ đều ở mức “tốt” (trung bình đạt từ 3,56 đến 4,20), trong đó việc trẻ “hứng thú với hoạt động vui chơi ngoài trời” đạt điểm trung bình cao nhất.

Ý kiến chung của GV cho biết, trẻ rất hào hứng với giờ chơi ngoài trời, chúng chạy ào xuống sân như bầy ong vỡ tổ, tham gia rất nhiệt tình các hoạt động chơi, lao vào cuộc chơi như chưa từng được chơi, đến khi hết giờ mà nhiều trẻ vẫn chưa muốn vào lớp. Nếu được đi chơi ngoài trường, như đi thăm lăng cụ Phó bảng, công viên,... thì trẻ nôn nao, nhắc cha mẹ chuẩn bị dụng cụ, thường hay hỏi GV “sắp tới ngày đi chưa cô?”... Tuy nhiên, GV cũng cho biết, trẻ thường chỉ hứng thú với hoạt động chơi tự do và ít hứng thú trong hoạt động do cô tổ chức. Cán bộ quản lý trong đánh giá tổ chức hoạt động vui chơi ngoài trời của GV thấy rằng, trẻ thường chú ý khoảng 5 - 10 phút, chỉ một số trẻ ngoan, vâng lời cô thì mới tập trung lâu hơn hoặc theo suốt các hoạt động của GV, còn đa phần, trẻ lo ra; nhưng nếu trẻ được chơi theo ý mình thì sẽ hứng thú suốt cả buổi chơi (4 cán bộ quản lý). Điều đó cũng được tác giả ghi nhận qua các buổi quan sát hoạt động chơi, trung bình, khoảng $\frac{1}{4}$ trẻ trong nhóm (16 - 20 cháu) là tham gia tất cả các hoạt động vui chơi ngoài trời do GV tổ chức, còn lại, $\frac{3}{4}$ các cháu chú ý từ 5 - 10 phút hoặc chỉ chú ý 1 trong 3 hoạt động của GV. Riêng các buổi chơi độc lập trẻ hứng thú suốt cả thời gian chơi, vẫn có những trường hợp trẻ chỉ hứng thú với một hoạt động trong thời gian ngắn, và chuyển sang hoạt động khác nhưng khi trẻ tham gia vào các hoạt động đều thể hiện sự nhiệt tình, say mê. Nguyên nhân trẻ ít hứng thú trong các hoạt động được GV tổ chức là do GV chưa thực hiện được hoạt động theo hứng thú của trẻ mà xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động dựa trên mục tiêu giáo dục của cô (ý kiến của CBNCL1, CBCL3), GV còn thiếu kỹ năng tổ chức (CBCL2), nội dung các hoạt động chưa phong phú (CBCL1, CBNCL2).

Việc trẻ “tự lấy và cất dọn đồ chơi đúng chỗ”, có điểm trung bình cao thứ hai trong bảng. Có 7 GV cho rằng trẻ thích tự mình dọn dẹp đồ chơi hay phụ cô bày biện và thu dọn chỗ chơi, điều đó sẽ làm cho trẻ cảm thấy hào hứng hơn (GVCL3.3, GVCL4.3) và giúp hình thành tính tự lập (GVCL4.3, CBCL3, CBNCL1). Tuy nhiên, qua quan sát, tác giả chỉ ghi nhận được trường hợp của GV ở trường CL4 là có tạo cơ hội cho trẻ phụ cô dọn đồ chơi, còn lại là GV tự bày và cất dọn vật liệu. Như vậy, việc trẻ có thể “tự lấy và cất dọn đồ chơi đúng chỗ” lại phụ

thuộc vào việc GV có tạo điều kiện cho trẻ thực hiện hay không.

GV thừa nhận khả năng sáng tạo của trẻ khi tham gia các hoạt động vui chơi ngoài trời đó là những cách nói ngộ nghĩnh, đáng yêu (5 GV); tạo nên những sản phẩm khác các bạn (như bé L 4 - 5 tuổi ở trường NCL1, gắn thêm 2 “sợi dây” bên 2 tai cho chiếc mũ công chúa của mình; trong khi bé T 3 - 4 tuổi ở trường NCL2 thì cắm thêm cái ống hút mà mình vừa uống sữa xong lên trên tòa lâu đài cát để làm “cột cờ”); hay “tự khởi xướng các trò chơi theo ý thích”, GV ở trường CL4 nói “trẻ biết tự bày cuộc chơi và theo đuổi những gì trẻ muốn”, hoặc là “trẻ hoàn toàn có thể chơi theo cách riêng của mình bao gồm cả ý tưởng chơi và luật chơi” (GVCL3.3).

Có 9 GV than phiền việc trẻ quá hứng thú với hoạt động vui chơi ngoài trời mà không theo các hướng dẫn của cô như “chạy nhảy lung tung”, “không nghe khẩu lệnh”, “tranh đồ chơi với bạn” thậm chí thường xảy ra đánh nhau. Nhưng nhiều GV cho biết, nếu trẻ được giáo dục tốt thì có thể thực hiện tốt quy tắc, biết giúp đỡ, hợp tác với nhau, vấn đề là do cách giáo dục của cô.

So sánh sự khác biệt về các biểu hiện của trẻ trong hoạt động vui chơi ngoài trời giữa trẻ của trường công lập và trường ngoài công lập, nội dung được ghi lại trong bảng 2.

Kết quả thống kê bảng 2 cho thấy nội dung “trẻ sáng tạo khi chơi” có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa trường công lập và trường ngoài công lập (Sig. = 0,009 < 0,05), trong đó mức độ sáng tạo của trẻ ở trường ngoài công lập cao hơn so với trường công lập, các nội dung còn lại không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê (Sig. > 0,05).

GV cho rằng, nguyên nhân trẻ ở trường ngoài công lập được đánh giá là sáng tạo nhiều hơn được GV cho là vì trẻ được tự do hơn trong việc thể hiện bản thân như nói lên ý tưởng hay hành động theo ý thích, cá nhân trẻ được tôn trọng. Qua quan sát, tác giả thấy rằng, cách tổ chức hoạt động của GV trường ngoài công lập khá linh hoạt, nội dung hoạt động không bị gò bó theo khuôn khổ cũng là nguyên nhân tạo cơ hội cho sự sáng tạo của trẻ. Chẳng hạn như, ở một số trường ngoài công lập trẻ tham gia các hoạt động ngoài trời như lễ hội

Halloween, đi thăm phòng khám nha khoa, chơi ở môi trường, làm tăng vốn sống và biểu tượng cho công viên, mở ra nhiều cơ hội cho trẻ tương tác với trẻ, góp phần phát triển khả năng sáng tạo.

Bảng 2. So sánh sự khác biệt của trẻ trong hoạt động vui chơi ngoài trời giữa trường công lập và ngoài công lập

Điều kiện	Mẫu	Công lập		Ngoài công lập		Kiểm định T (Sig.)	Ý nghĩa
		Trung bình	Mức độ	Trung bình	Mức độ		
Trẻ sáng tạo khi chơi	147	3,57	Tốt	3,91	Tốt	0,009	Có sự khác biệt
Thực hiện các quy tắc chơi (không tranh giành, biết chờ tới lượt,...)	147	3,83	Tốt	3,80	Tốt	0,792	Không có sự khác biệt
Hứng thú với các hoạt động vui chơi ngoài trời	147	4,10	Tốt	4,30	Rất tốt	0,05	Không có sự khác biệt
Tự lấy và cất dọn đồ chơi đúng chỗ	147	4,13	Tốt	4,11	Tốt	0,895	Không có sự khác biệt
Tự khởi xướng các trò chơi theo ý thích	147	3,60	Tốt	3,53	Tốt	0,616	Không có sự khác biệt
Hợp tác với bạn khi chơi	147	3,96	Tốt	3,90	Tốt	0,576	Không có sự khác biệt

Số lượng trẻ ít hơn đáng kể (16 cháu - 3 cô so với 40 cháu - 2 cô), là điều kiện lý tưởng để GV nhân trẻ, trẻ dễ dàng có được cơ hội bộc lộ ý kiến cá nhân, được GV đón nhận và phát triển. trường ngoài công lập có thể theo sát đến từng cá

Bảng 3. So sánh sự khác biệt của trẻ trong hoạt động vui chơi ngoài trời giữa các nhóm tuổi

Nội dung		Tổng bình phương	df	Trung bình bình phương	F	Sig.
Trẻ sáng tạo khi chơi	Trong nhóm	94,293	144	0,655		
	Tổng	94,653	146			
	Giữa các nhóm	0,591	2	0,295	0,579	0,562
Thực hiện các quy tắc chơi	Trong nhóm	73,450	144	0,510		
	Tổng	74,041	146			
	Giữa các nhóm	4,079	2	2,039	5,969	0,003
Trẻ hứng thú với các hoạt động vui chơi ngoài trời	Trong nhóm	49,200	144	0,342		
	Tổng	53,279	146			
	Giữa các nhóm	4,105	2	2,052	4,241	0,016
Tự lấy và cất dọn đồ chơi đúng chỗ	Trong nhóm	69,691	144	0,484		
	Tổng	73,796	146			
	Giữa các nhóm	1,411	2	0,705	1,029	0,360
Tự khởi xướng các trò chơi theo ý thích	Trong nhóm	98,725	144	0,686		
	Tổng	100,136	146			
	Giữa các nhóm	1,756	2	0,878	2,053	0,132
Hợp tác với bạn khi chơi	Trong nhóm	61,564	144	0,428		
	Tổng	63,320	146			

Kết quả thống kê trong bảng 3 cho thấy các nội dung “Trẻ sáng tạo khi chơi”, “Thực hiện các quy tắc chơi”, “Tự khởi xướng các trò chơi theo ý thích”, “Hợp tác với bạn khi chơi” là không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa trẻ ở các độ tuổi (Sig. > 0,05). Còn lại, các nội dung có sự khác biệt

có ý nghĩa thống kê (Sig. < 0,05) là “Trẻ hứng thú với các hoạt động vui chơi ngoài trời”, “Tự lấy và cất dọn đồ chơi đúng chỗ”.

Tiếp theo, tác giả sử dụng phép kiểm định Anova để tìm hiểu sự khác biệt của trẻ giữa các nhóm tuổi. Kết quả được ghi lại trong bảng 4.

Bảng 4. Sự khác biệt của trẻ giữa các nhóm tuổi

Biến phụ thuộc	Đối tượng trẻ		Trung bình khác biệt (I-J)	Sai số chuẩn	Sig.	Khoảng tin cậy 95%	
	(I)	(J)				Cận dưới	Cận trên
Trẻ hứng thú với hoạt động vui chơi ngoài trời	3 - 4 tuổi	4 - 5 tuổi	-0,400*	0,116	0,001	-0,63	-0,17
		5 - 6 tuổi	-0,200	0,119	0,095	-0,44	0,04
	4 - 5 tuổi	3 - 4 tuổi	0,400*	0,116	0,001	0,17	0,63
		5 - 6 tuổi	0,200	0,120	0,098	-0,04	0,44
	5 - 6 tuổi	3 - 4 tuổi	0,200	0,119	0,095	-0,04	0,44
		4 - 5 tuổi	-0,200	0,120	0,098	-0,44	0,04
Tự lấy và cất dọn đồ chơi đúng chỗ	3 - 4 tuổi	4 - 5 tuổi	-0,398*	0,138	0,005	-0,67	-0,13
		5 - 6 tuổi	-0,147	0,142	0,302	-0,43	0,13
	4 - 5 tuổi	3 - 4 tuổi	0,398*	0,138	0,005	0,13	0,67
		5 - 6 tuổi	0,251	0,143	0,081	-0,03	0,53
	5 - 6 tuổi	3 - 4 tuổi	0,147	0,142	0,302	-0,13	0,43
		4 - 5 tuổi	-0,251	0,143	0,081	-0,53	0,03

* Trung bình khác biệt là có ý nghĩa thống kê tại mức ý nghĩa 0,05.

Kết quả thống kê cho thấy:

“Trẻ hứng thú với hoạt động vui chơi ngoài trời” có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa trẻ nhóm 3 - 4 tuổi với nhóm 4 - 5 tuổi (Sig. = 0,001 < 0,05), giá trị trung bình khác biệt là -0,400 cho thấy trẻ ở nhóm 4 - 5 tuổi hứng thú với hoạt động vui chơi ngoài trời cao hơn trẻ nhóm 3 - 4 tuổi.

“Trẻ tự lấy và cất dọn đồ chơi đúng chỗ” có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa trẻ nhóm 3 - 4 tuổi với nhóm 4 - 5 tuổi (Sig. = 0,005 < 0,05), giá trị trung bình khác biệt là -0,398 cho thấy trẻ nhóm 4 - 5 tuổi có ý thức cao hơn trong việc tự lấy và cất dọn đồ chơi đúng chỗ.

Kết quả nghiên cứu phản ánh phù hợp về đặc điểm tâm, sinh lý trong độ tuổi của trẻ. Lứa tuổi 3 - 4, các vận động chưa hoàn thiện, trẻ dễ bị va chạm, chấn thương trong quá trình chơi ở ngoài trời, tự mình chưa biết tránh né một số nguy cơ xảy ra tai nạn; các ấn tượng về những lần chấn thương dễ làm trẻ “ngại” tham gia vào các hoạt động. Hơn

nữa, với các vận động chưa hoàn thiện, GV cũng “ngại” để cho trẻ “tự lấy và cất dọn đồ chơi đúng chỗ”. Đa phần trẻ đầu tuổi mẫu giáo là mới đến trường, mọi thứ còn mới mẻ với trẻ, cả cô, bạn và môi trường xung quanh đều xa lạ; trong khi trẻ 4 - 5 tuổi thì quen với môi trường, có kinh nghiệm và đặc điểm cơ thể phát triển hoàn thiện sẵn sàng cho trẻ “dấn thân” vào các hoạt động vui chơi.

5. Kết luận

Có thể thấy rằng, trong hoạt động vui chơi ngoài trời, dù có sự khác biệt về hứng thú và mức độ tự lập ở các nhóm tuổi hay sự sáng tạo giữa trẻ ở trường công lập và ngoài công lập, nhìn chung, trẻ đã bộc lộ được hành vi tích cực trong hoạt động vui chơi ngoài trời. Kết quả phân tích cũng cho thấy các biểu hiện của trẻ bị ảnh hưởng bởi cách tổ chức của GV. Do đó, để phát huy tính tích cực và hình thành các kỹ năng cho trẻ qua hoạt động vui chơi ngoài trời, đòi hỏi GV phải có phương pháp tổ chức phù hợp./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Điều lệ trường Mầm non*.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Hướng dẫn phát triển chương trình Giáo dục Mầm non*, NXB Giáo dục.
- [3]. Hoàng Thị Dinh, Nguyễn Thị Thanh Giang, Bùi Thị Kim Tuyền, Lương Thị Bình, Nguyễn Thị Quyên, Bùi Thị Lâm và Hoàng Thị Thu Hương (2017), *Hướng dẫn thực hành áp dụng quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong trường Mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4]. Nguyễn Thị Hòa (2013), *Giáo trình Giáo dục học Mầm non*, NXB Đại học Sư phạm.
- [5]. Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Phan Thị Thảo Hương Đinh Thị Kim Thoa (2008), *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ mầm non*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6]. National Council for Curriculum and Assessment, “Learning and developing through play”, *Aistear: the Early Childhood Curriculum Framework*, http://www.ncca.biz/Aistear/pdfs/Guidelines_ENG/Play_ENG.pdf.
- [7]. Olivia N. Saracho, Bernard Spodek, *Contemporary Perspectives on play in early childhood education*, Information Age Publishing.
- [8]. Đinh Văn Vang (2009), *Giáo trình Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam.

**CHILDREN’S OUTDOOR ACTIVITY EXPRESSIONS AT SOME KINDERGARTENS
IN CAO LANH CITY, DONG THAP PROVINCE****Summary**

The article presents children's outdoor-play expressions at some kindergartens in Cao Lanh city, Dong Thap province. Data were collected from 8 preschools with 170 teachers, 8 administrators, and 16 outdoor-play observations. The children’s psychological expressions during outdoor plays were examined, and possible differences were analyzed in their expressions between the two types of school (public - non public) and aged groups. It shows that there are certain differences in (1) interest and independence between age groups, (2) creativity among the children in the two types of school.

Keywords: Preschool, outdoor play, kindergarten.

Ngày nhận bài: 05/12/2017; Ngày nhận lại: 08/3/2018; Ngày duyệt đăng: 04/5/2018.